TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/ 2024 DS-ST
Ngày: 23 - 9 - 2024 .
V/v:"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Lương Thị Anh
- *Các hội thẩm nhân dân*: Ông Trần Văn Sơn
Ông Nguyễn Tuấn Ngọc

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn.TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa*: Bà Hoàng Thị Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Ngũ Hành Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113 /2024/TLST - DS ngày 9 tháng 7 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 113/2024/QĐST- DS ngày 19 tháng 8 năm 2024. Quyết định hoãn phiên tòa số 113A /QĐ, ngày 06 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S. Địa chỉ trụ sở: 266 -B N, Phường H, quận C, TP Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, Chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thế C, chức vụ:giám đốc chi nhánh S1(theo Quyết định số 3524/2023/QĐ-PC ngày 25/12/2023). Ông C ủy quyền lại cho bà Dương Thị Bích T - chức vụ: Phó giám đốc và ông Trương Đình V, chuyên viên quản lý nợ (Theo giấy uỷ quyền số 144/2024/GUQ-CNSH ngày 15/4/2024 và giấy uỷ quyền số165/2024/GUQ-CNSH ngày 15/4/2024) Địa chỉ: B N, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Huỳnh T1, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Tổ F, phường M, quận N, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện gửi đến Toà án và quá trình tố tụng tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Ngày 10/01/2023, ông Huỳnh T1 ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) với Ngân hàng TMCP S. Theo đó ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 40.000.000đ, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp thẻ trong quá trình sử dụng ông T1 đã thực hiện các giao dịch rút và trả tiền nhiều lần với tổng số tiền giao dịch lên đến 165.678.000 đồng. Theo đó trong quá trình sử dụng thẻ ông T1 đã thanh toán cho ngân hàng được một phần lãi và gốc 128.717.837đồng là thôi không thanh toán nữa. Tính đến nay ông T1 còn nợ gốc 44.360.857đồng không trả nữa mặc dù ngân hàng chúng tôi đã nhiều lần nhắc nhở cũng không có thiện chí trả nợ (vi phạm điều 02 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ) ông T1 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Ngày 01/12/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận tại bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ).

Do đó Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Huỳnh T1 trả nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc 44.360.857 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 06/12/2023 đến 23/9/2024 là 16.130.236 đồng. Tổng cộng là: 60.491.093 đồng .

Yêu cầu ông Huỳnh T1 tiếp tục thanh toán lãi kể từ ngày 24/9/2024 theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc .

* Bị đơn ông Huỳnh T1 vắng mặt và cũng không có ý kiến thể hiện tại hồ sơ

* Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án gồm:

1. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thẩm tra viên, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

* Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này thấy rằng về cơ bản Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS. Thẩm phán đã xác định đúng về thẩm quyền thụ lý vụ án, thời hiệu khởi kiện, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng theo quy định của BLTTDS.

* Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án:

Tại phiên Tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện nguyên tắc xét xử, thủ tục phiên tòa sơ thẩm theo đúng quy định tại Chương II, chương XIV của BLTTDS; Thư ký được phân công đã thực hiện đúng quy định tại Điều 51 BLTTDS.

2. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay người tham gia tố tụng về cơ bản đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71BLTTDS. Bị đơn không tham gia phiên tòa dù đã được triệu tập hợp lệ là thực hiện không đúng quyền và nghĩa vụ của bị đơn quy định tại Điều 72 BLTTDS.

Đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp "hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng TMCP S đối với ông Huỳnh Thịnh .

- Buộc ông Huỳnh T1 phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền số tiền gốc 44.360.857 đồng và lãi là 16.130.236 đồng. Tổng cộng là: 60.491.093 đồng .

Ông T1 còn phải tiếp tục thanh toán lãi cho theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc .

- Án phí dân sự sơ thẩm ông T1 phải chịu theo quy định của pháp luật. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Huỳnh T1 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Ông Huỳnh T1 (là bị đơn trong vụ án, không có yêu cầu phản tố) đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt ông .

[3] Về nội dung vụ án: Ngày 10/01/2023, ông Huỳnh T1 ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng) với Ngân hàng TMCP S. Theo đó ngân hàng đồng ý cấp thẻ tín dụng hạn mức sử dụng là 40.000.000đ, với mục đích tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ trong quá trình sử dụng ông T1 đã thực hiện các giao dịch rút và trả tiền nhiều lần với tổng số tiền giao dịch lên đến 165.678.000 đồng. Theo đó trong quá trình sử dụng thẻ ông T1 đã thanh toán cho ngân hàng được một phần lãi và gốc 128.717.837đồng là thôi không thanh toán nữa. Tính đến nay ông T1 còn nợ gốc 44.360.857đồng không trả nữa mặc dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở cũng không có thiện chí trả nợ (vi phạm điều 02 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ). Ngày 01/12/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn theo thỏa thuận tại bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ).

Do đó Ngân hàng khởi kiện đến Tòa án yêu cầu ông Huỳnh T1 trả nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc 44.360.857 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 06/12/2023 đến 23/9/2024 là 16.130.236 đồng.Tổng cộng là: 60.491.093 đồng .

Yêu cầu ông Huỳnh T1 tiếp tục thanh toán lãi kể từ ngày 24/9/2024 theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc .

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S và ông Huỳnh T1 được ký kết trên cơ sở tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội, tuân thủ các quy định của pháp luật về nội dung và hình thức nên được thừa nhận và bảo vệ. Các bên tham gia trong giao dịch này có mọi quyền và nghĩa vụ phát sinh từ hợp đồng đã ký kết nói trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông T1 đã không thực hiện việc trả nợ đúng hạn là vi phạm định kỳ trả nợ, là bên có lỗi trong việc thực hiện hợp đồng tín dụng mà các bên đã thỏa thuận ký kết. Ngân hàng yêu cầu ông Huỳnh T1 trả nợ cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc 44.360.857 đồng và lãi quá hạn tính từ ngày 06/12/2023 đến 23/9/2024 là 16.130.236 đồng.Tổng cộng là: 60.491.093 đồng và yêu cầu tiếp tục thanh toán lãi kể từ ngày 24/9/2024 theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. HĐXX thấy yêu cầu nêu trên của ngân hàng là phù hợp với Điều 357, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[7] Về án phí: ông Huỳnh T1 phải chịu là 3.024.555đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 1.320.971 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0002582 ngày 23 tháng 5 năm 2024.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 357, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, khoan1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng thương mại cổ phần S đối với ông Huỳnh Thịnh .

Xử:

1/Tuyên buộc ông Huỳnh T1 phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền gốc 44.360.857 đồng và lãi quá hạn tính đến 23/9/2024 là 16.130.236 đồng. Tổng cộng là: 60.491.093 đồng.

Kể từ ngày 24/9/2024 ông T1 còn phải tiếp tục thanh toán lãi theo thoả thuận tại hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc .

2/ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Huỳnh T1 phải chịu là 3.024.555đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 1.320.971 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Sơn Trà, TP Đà Nẵng theo biên lai thu số 0002582 ngày 23 tháng 5 năm 2024.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết trích sao kết quả phiên tòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hành án dân sự.

- Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện KSND quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Chi cục THADS quận Ngũ Hành Sơn; ĐN
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

đã ký

Lương Thị Anh